

Số:15 /2026/NQ-HĐND

Ninh Thạnh Lợi, ngày 15 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Ninh Thạnh Lợi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày
01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và
Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm
tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của
Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ
chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5
năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong
xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Công văn số 3284/STP-XDKT&TDTHPL ngày 30 tháng 6 năm
2026 của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau về việc hướng dẫn ban hành Nghị quyết quy
định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
thuộc thẩm quyền của cấp xã;*

*Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 08/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã
Ninh Thạnh Lợi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán
chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Ninh
Thạnh Lợi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội xã và ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Ninh Thạnh Lợi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Ninh Thạnh Lợi, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân xã theo điểm b và điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ hoặc phân công tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Ninh Thạnh Lợi.

Điều 3. Tổng định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới hoặc thay thế.

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã là 10.000.000 đồng/văn bản.
- Quyết định của Ủy ban nhân dân xã là 8.000.000 đồng/văn bản.

2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung.

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã

trở lên thì tổng mức khoán chi cho các nhiệm vụ trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bằng tổng mức khoán chi đối với xây dựng mới 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 1 Điều này.

3. Định mức khoán chi cho các nhiệm vụ chi tại khoản 1 Điều này là mức tối đa. Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ căn cứ danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này để quyết định chi theo thực tế nhiệm vụ, hoạt động phát sinh.

Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Việc thanh toán, quyết toán đối với từng nhiệm vụ quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì nội dung nhiệm vụ đã thực hiện đúng quy định trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định vẫn được thanh toán, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ đã thực hiện, tương ứng với mức khoán chi quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ 4 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

(b/c);



CHỦ TỊCH

Huỳnh Thanh Hòa



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NINH THANH LỢI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01
**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN, QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH
MỚI, THAY THẾ**
*(Kèm theo Nghị quyết số 15 /NQ-HĐND ngày 15/ 9 /2026
của HĐND xã Ninh Thanh Lợi)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	1.200.000



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NINH THANH LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 02

**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ
SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

*(Kèm theo Nghị quyết số 15 /NQ-HĐND ngày 15/ 9 /2026
của HĐND xã Ninh Thanh Lợi)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	6.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	600.000
4	Thẩm tra	20%	1.200.000
5	Thông qua	10%	600.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	4.800.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	720.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	720.000



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ MỘT
PHẦN HOẶC BÃI BỎ TOÀN BỘ
(Kèm theo Nghị quyết số 15 /NQ-HĐND ngày 15/9 /2026
của HĐND xã Ninh Thanh Lợi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	3.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	300.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
5	Thông qua	10%	300.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	2.400.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	1.680.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	360.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	360.000